

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 08-4-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Loan, bà Võ Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú
Ninh, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham
gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ
ngày 14 tháng 12 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm
2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T,
huyện P, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Anh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P,
tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa,
nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và Huỳnh Anh Đ tự nguyện tìm hiểu và xây dựng
gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Phú Ninh,
tỉnh Quảng Nam vào năm 2018. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng bà Y
luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,
nhiều lần cãi vã và đánh đập nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Ngoài ra, ông Đ
thường uống rượu, chơi lô đề và không lo làm ăn. Do đó, bà Y yêu cầu Tòa án giải
quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà Y có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-12-2018. Khi ly hôn, bà Y có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn ông Huỳnh Anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ thống nhất theo lời khai của bà Y về việc xác lập quan hệ hôn nhân, con chung. Ông thừa nhận trong thời gian chung sống với bà Y, ông có uống rượu nhưng không bê tha, có chơi bài, lô đề nhưng đã bỏ, có nhiều lần cãi vã và có một lần đánh bà Y và đã xin lỗi. Ông còn thương yêu bà Y nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung như bà Y trình bày, nếu ly hôn ông đồng ý giao con chung là Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-12-2018 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và ông chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi cháu H thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu Y kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Y. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Như Y và ông Huỳnh Anh Đ ly hôn. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-12-2018 cho bà Y nuôi dưỡng, ông Đ cấp có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Anh Đ hiện đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, bà Y về nhà cha mẹ ruột sinh sống nuôi con. Ông Đ cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà Y nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, qua nhiều lần hòa giải tại Tòa án, bà Y xác định không còn tình cảm với ông Đ, không thể tiếp tục chung sống với ông Đ được nữa và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Đ đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị Như Y và ông Huỳnh Anh Đ ly hôn là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà Y và ông Đ có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-12-2018. Khi ly hôn, bà Y và ông Đ thống nhất thỏa thuận giao con chung Huỳnh Nguyễn Gia H cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận này.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Y và ông Đ khai là không có nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Huỳnh Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39; Điều 147, Điều 227, 228, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như Y.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Như Y và ông Huỳnh Anh Đ ly hôn.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Huỳnh Nguyễn Gia H, sinh ngày 17-12-2018 cho bà Nguyễn Thị Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010318 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà Y đã nộp đủ tiền án phí. Ông Huỳnh Anh Đ phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-4-2022); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

